

Số: /KH-UBND

Si Ma Cai, ngày tháng 4 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển Nông nghiệp hàng hóa huyện Si Ma Cai giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030**

Để phát triển Nông nghiệp hàng hóa, UBND huyện đã chỉ đạo tập trung quy hoạch, phát triển tạo thành vùng sản xuất hàng hóa 04 ngành hàng chủ lực (cây ăn quả ôn đới, dược liệu, chăn nuôi lợn bản địa, chăn nuôi đại gia súc). 3 tháng đầu năm 2022 đã triển khai trồng mới 38,02 ha cây dược liệu (Đương quy 1,7ha, đan sâm 0,2ha, bạch truật 0,2 ha, cát cánh 35,72ha); Chăm sóc tốt diện tích cây ăn quả ôn đới trên địa bàn huyện (967ha); Diện tích cho thu hoạch năm 2022 ước đạt 528 ha, sản lượng ước đạt 1.812 (cây mận 278ha, sản lượng đạt 1.112 tấn; cây lê cho thu hoạch là 250 ha, sản lượng đạt 700 tấn).

Trong 3 tháng đầu năm tình hình chăn nuôi trên địa bàn huyện ổn định, đàn gia súc, gia cầm phát triển bình thường, không xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, các bệnh thông thường đều được phát hiện và điều trị kịp thời, đảm bảo an toàn cho đàn vật nuôi. Triển khai tiêm phòng vắc xin kỳ 1 năm 2022 cho đàn gia súc tại các xã, thị trấn. Tổng đàn lợn đạt 22.500 con, sản lượng thịt hơi 960 tấn. Tập trung chăn nuôi lợn bản địa, tổ chức quản lý theo cộng đồng từ cấp thôn, bản trở lên; đàn lợn đen bản địa chiếm đến 80% tổng đàn. Sản phẩm thịt lợn chủ yếu phục vụ nhu cầu trong huyện và trong tỉnh. Tổng đàn trâu đạt 9.654 con, sản lượng thịt hơi 321 tấn. Tổng đàn bò 3.531 con, sản lượng thịt hơi đạt 80tấn. Các hộ dân đã dần chuyển sang hình thức chăn nuôi bán chăn thả, đã chủ động trồng cây thức ăn đảm bảo cho đàn đại gia súc, đặc biệt là những ngày mùa đông khan hiếm thức ăn.

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 22-NQ/HU ngày 01/11/2021 của của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Si Ma Cai về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa huyện Si Ma Cai giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 (Sau đây gọi là Nghị quyết số 10-NQ/TU; Nghị quyết số 22-NQ/HU).

Ủy ban nhân dân huyện Si Ma Cai xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết đến năm 2025, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU; Nghị quyết số 22-NQ/HU.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của các địa phương để phát triển sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực, sản xuất hàng hóa gắn với chế biến đáp ứng nhu cầu thị trường và thích ứng biến đổi khí hậu; quan tâm phát triển sản phẩm OCOP, phát triển nông nghiệp hữu cơ.

- Tập trung đẩy mạnh khuyến khích đầu tư phát triển và hình thành các vùng chăn nuôi hàng hóa nhằm đảm bảo tiêu thụ trên địa bàn huyện và các vùng lân cận. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, trang trại, gia trại chăn nuôi, xây dựng chuồng trại kiên cố, áp dụng chăn nuôi theo hướng nuôi nhốt, bán chăn thả gắn liền với xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh nhằm bảo vệ tốt đàn gia súc và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xác định cụ thể những nội dung, giải pháp, tiến độ thực hiện phát triển sản xuất hàng hóa đối với ngành hàng chủ lực; phân công nhiệm vụ từng đơn vị để việc phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU; Nghị quyết số 22-NQ/HU đảm bảo tính đồng bộ, khoa học và hiệu quả cao. Nghiêm túc kiểm tra, giám sát, báo cáo đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện.

## **2. Yêu cầu**

- Các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Đến năm 2025 giá trị sản xuất hàng hóa các ngành hàng chủ lực đạt 412 tỷ đồng, tăng 231 tỷ đồng so với năm 2020, chiếm 34,8% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Diện tích cây ăn quả ôn đới đạt 1.500 ha, sản lượng 4.080 tấn, giá trị đạt 183 tỷ đồng; diện tích cây dược liệu đạt 178 ha, sản lượng 1.513 tấn, giá trị trên 34,8 tỷ đồng; tổng đàn lợn đạt 28.000 con, sản lượng thịt 886 tấn, giá trị trên 106 tỷ đồng; tổng đàn đại gia súc thường xuyên đạt 14.170 con, sản lượng thịt 498 tấn, giá trị trên 87,8 tỷ đồng.

Định hướng đến năm 2030 giá trị sản xuất hàng hóa các ngành hàng chủ lực đạt 731 tỷ đồng, tăng 319 tỷ đồng so với năm 2025, chiếm 40,7% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Diện tích cây ăn quả ôn đới đạt 2.100 ha, sản lượng 8.400 tấn, giá trị đạt 420 tỷ đồng; diện tích cây dược liệu đạt 200 ha, sản lượng 1.700 tấn, giá trị trên 44 tỷ đồng; tổng đàn lợn đạt 36.000 con, sản lượng thịt 928 tấn, giá trị trên 139 tỷ đồng; tổng đàn đại gia súc thường xuyên đạt 15.240 con, sản lượng thịt 630 tấn, giá trị trên 128 tỷ đồng.

2. Đến năm 2025 thực hiện chuyển đổi 1.451ha đất trồng ngô sang trồng các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, trong đó: cây dược liệu 293 ha, cây ăn quả ôn đới 533 ha, rau 190 ha và trồng rừng sản xuất 435 ha.

Định hướng đến năm 2030 thực hiện chuyển đổi 990 ha đất trồng ngô sang trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế cao, trong đó: cây dược liệu 52 ha, cây ăn quả ôn đới 600 ha, rau 66 ha và trồng rừng sản xuất 272 ha.

### **III. Nội dung**

#### **1. Công tác đào tạo, tập huấn**

##### **1.1. Lĩnh vực trồng trọt**

Mỗi năm mở 30 lớp tập huấn kỹ thuật chăm sóc cây ăn quả ôn đới, kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản dược liệu cho nhân dân, mỗi lớp 20 học viên, kinh phí 6 triệu đồng /lớp, tổng số lớp tập huấn cả giai đoạn là 120 lớp cho 2.400 lượt người, tổng kinh phí 720 triệu đồng.

##### **1.2. Lĩnh vực chăn nuôi**

- Tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi lợn cho cán bộ thú y cơ sở, các hộ chăn nuôi (2.960 lượt người) về kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, chăn nuôi thú y, chăm sóc, nuôi dưỡng, phát hiện lợn động dục. Cụ thể:

- Tập huấn kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho cán bộ chuyên môn làm chuyên sâu về công tác thụ tinh nhân tạo lợn, gia súc (10 học viên/lớp; thời gian đào tạo 15 ngày/lớp).

- Tập huấn cán bộ thú y cơ sở làm công tác thú y, phòng và trị bệnh (10 xã x 03 người/xã x 01 lần /năm; thời gian đào tạo 5 ngày/lớp);

- Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho các hộ chăn nuôi về kỹ thuật chăn nuôi thú y (50 người/lớp; thời gian tập huấn 2 ngày/lớp cho 2.700 lượt học viên).

Kinh phí: 1.124 triệu đồng.

#### **2. Phát triển cây ăn quả ôn đới**

##### **2.1. Đầu tư mở rộng diện tích trồng mới**

Trong giai đoạn 2022 -2025 trồng mới 533 ha, nâng diện tích cây ăn quả ôn đới trên địa bàn huyện đến năm 2025 là 1.500 ha tập trung chủ yếu vào các loại cây mận tả van, lê (lê VH06, lê xanh), đối với hộ gia đình trồng tối thiểu 100 cây trở lên, trồng liền vùng liền khoảnh từ 5ha trở lên, cụ thể:

- Năm 2022 thực hiện trồng mới 250 ha tại các xã Lùng Thẩn 65ha, Cán Cấu 23ha, Sán Chải 13 ha, Si Ma Cai 5ha, Quan Hồ Thẩn 5ha, Nàn Sán 3ha, Sín Chéng 16ha, Thào Chư Phìn 15ha, Nàn Sín 55ha.

- Năm 2023: Thực hiện trồng mới 90 ha tại các xã Lùng Thẩn 10ha, Cán Cấu 10ha, Sán Chải 10 ha, Si Ma Cai 10ha, Quan Hồ Thẩn 10ha, Nàn Sán 10ha, Sín Chéng 10ha, Thào Chư Phìn 10ha, Nàn Sín 10ha.

- Năm 2024 thực hiện trồng mới 100 ha tại các xã Lùng Thẩn 5ha, Cán Cấu 10ha, Sán Chải 15 ha, Si Ma Cai 10ha, Quan Hồ Thẩn 20ha, Nàn Sán 10ha, Sín Chéng 10ha, Thào Chư Phìn 10ha, Nàn Sín 10ha.

- Năm 2025 thực hiện trồng mới 93 ha tại các xã Lùng Thẩn 4ha, Cán Cấu 13ha, Sán Chải 6 ha, Si Ma Cai 10ha, Quan Hồ Thẩn 10ha, Nàn Sán 10ha, Sín Chéng 10ha, Thào Chư Phìn 10ha, Nàn Sín 20ha.

- Định hướng giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện trồng mới 600 ha tại các xã Lùng Thẩn 126ha, Cán Cấu 50ha, Sán Chải 69 ha, Si Ma Cai 45ha, Quan Hồ Thẩn 110ha, Nàn Sán 30ha, Sín Chéng 30ha, Thào Chư Phìn 70ha, Nàn Sín 70ha.

## **2.2. Chăm sóc, cải tạo**

Giai đoạn 2022-2025 đầu tư cải tạo, chăm sóc 900ha (đốn tỉa ngọn, vin cành, tạo tán, hệ thống tưới tiết kiệm nước...) để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, cụ thể:

- Năm 2022 thực hiện 150 ha tại các xã Lùng Thẩn 50ha, Cán Cấu 15ha, Sán Chải 15 ha, Si Ma Cai 5ha, Quan Hồ Thẩn 40ha, Nàn Sán 5ha, Sín Chéng 5ha, Thào Chư Phìn 5ha, Nàn Sín 10ha.

- Năm 2023 thực hiện 250 ha tại các xã Lùng Thẩn 70ha, Cán Cấu 25ha, Sán Chải 25 ha, Si Ma Cai 10ha, Quan Hồ Thẩn 70ha, Nàn Sán 10ha, Sín Chéng 10ha, Thào Chư Phìn 10ha, Nàn Sín 20ha.

- Năm 2024 thực hiện 250 ha tại các xã Lùng Thẩn 60ha, Cán Cấu 30ha, Sán Chải 30 ha, Si Ma Cai 15ha, Quan Hồ Thẩn 70ha, Nàn Sán 10ha, Sín Chéng 10ha, Thào Chư Phìn 10ha, Nàn Sín 15ha.

- Năm 2025 thực hiện 250 ha tại các xã Lùng Thẩn 60ha, Cán Cấu 30ha, Sán Chải 30 ha, Si Ma Cai 15ha, Quan Hồ Thẩn 70ha, Nàn Sán 10ha, Sín Chéng 10ha, Thào Chư Phìn 10ha, Nàn Sín 15ha.

- Định hướng giai đoạn 2026 - 2030 đầu tư cải tạo, chăm sóc 700ha tại các xã Lùng Thẩn 165ha, Cán Cấu 30ha, Sán Chải 50 ha, Si Ma Cai 60ha, Quan Hồ Thẩn 95ha, Nàn Sán 35ha, Sín Chéng 60ha, Thào Chư Phìn 100ha, Nàn Sín 135ha.

## **3. Phát triển cây dược liệu**

### **3.1. Đầu tư mở rộng diện tích trồng**

Tổng diện tích cây dược liệu trên địa bàn huyện đến năm 2025 đạt 178ha tập trung chủ yếu vào các loại cây đương quy, Đan sâm, Đẳng sâm, Cát cánh, sả ... cụ thể:

- Năm 2022 Thực hiện 90 ha tập trung trồng tại các xã Lùng Thẩn 27,5ha, Cán Cấu 12,5ha, Sán Chải 9ha, Si Ma Cai 20ha, Quan Hồ Thẩn 12ha. Nàn Sán 5,38 ha, Thào Chư Phìn 0,5 ha, Nàn Sín 5,17 ha.

- Năm 2023 thực hiện 120 ha tập trung trồng tại các xã Lùng Thẩn 32,5ha, Cán Cấu 17,5ha, Sán Chải 10ha, Si Ma Cai 20ha, Quan Hồ Thẩn 15ha, Nàn Sán 10 ha, Sín Chéng 5ha, Thào Chư Phìn 5ha, Nàn Sín 5ha.

- Năm 2024 thực hiện 150ha tập trung trồng tại các xã Lùng Thẩn 32,5ha, Cán Cấu 17,5ha, Sán Chải 15ha, Si Ma Cai 20ha, Quan Hồ Thẩn 25ha, Nàn Sán 12ha, Sín Chéng 10ha, Thào Chư Phìn 8ha, Nàn Sín 10ha.

- Năm 2025 thực hiện 178 ha tập trung trồng tại các xã Lùng Thẩn 32,5ha, Cán Cấu 22,5ha, Sán Chải 25ha, Si Ma Cai 20ha, Quan Hồ Thẩn 30ha, Nàn Sán 15 ha, Sín Chéng 15ha, Thào Chư Phìn 10ha, Nàn Sín 15ha.

- Định hướng đến năm 2030 thực hiện 200 tập trung trồng tại các xã Lùng Thẩn 32,5ha, Cán Cấu 22,5 ha, Sán Chải 22,5ha, Si Ma Cai 20ha, Quan Hồ Thẩn 32,5ha, Nàn Sán 18ha, Sín Chéng 17ha, Thào Chư Phìn 12,5ha, Nàn Sín 22,5ha.

### **3.2. Xây dựng cơ sở sơ chế**

- Xây dựng 2 cơ sở sơ chế vào năm 2022, tại xã Cán Cấu và năm 2024 tại xã Sín Chéng với tổng vốn đầu tư 2.500.000.000 đồng

+ Nguồn vốn nhà nước hỗ trợ: 1.500.000.000 đồng.

+ Doanh nghiệp, nhân dân đối ứng: 1.000.000.000 đồng.

#### **4. Phát triển chăn nuôi lợn địa phương**

##### **4.1. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi đàn lợn chủ lực**

###### **4.1.1. Hỗ trợ giống**

- Hỗ trợ 1.000 con giống lợn nái địa phương nhằm cung ứng con giống trên địa bàn huyện, chủ động nguồn giống tại địa phương, chuyển dần phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi hàng hóa thực hiện tại 10/10 xã, thị trấn.

+ Kinh phí: 3.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Nguồn vốn CTMTQG.

###### **4.1.2. Hỗ trợ về tổ chức sản xuất**

- Hỗ trợ người dân chăn nuôi lợn năng áp dụng công nghệ vào chăn nuôi hàng hóa (xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, bảo quản, tập huấn, chuyên gia công nghệ chế biến) thông qua các mô hình, tham quan học tập kinh nghiệm.

+ Kinh phí: 1.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Nguồn vốn CTMTQG.

##### **4.2. Xây dựng cơ sở giết mổ tập trung**

- Đến năm 2025 tổng cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn huyện Si Ma Cai có 03 cơ sở giết mổ trong đó xây mới 02 cơ sở giết mổ tại 02 xã (Cán Cấu, Sín Chéng), cụ thể: năm 2024 xây dựng 01 cơ sở giết mổ tại xã Cán Cấu; Năm 2025 xây dựng 01 cơ sở giết mổ tại xã Sín Chéng.

+ Kinh phí: 2.000 triệu đồng

+ Nguồn vốn: Nguồn vốn thuộc Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND, ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

##### **4.3. Hỗ trợ thụ tinh nhân tạo**

- Sử dụng tinh đông lạnh các giống lợn thịt chất lượng cao phù hợp với các điều kiện của địa phương tỉnh lợn Yorkshire, tạo con lai hướng thịt chất lượng cao để nuôi thịt.

- Tổng số lợn nái phối giống có chứa bằng tinh đông lạnh chất lượng cao từ năm 2023-2025: 600 con. Vùng phối giống tập trung: Thực hiện 10/10 xã, thị trấn trong địa bàn huyện ưu tiên các xã có trình độ chăn nuôi cao hơn so với mặt bằng trung của huyện (Cán Cấu, Bản Mế, Nàn Sán, Sín Chéng, Si Ma Cai, Quan Hồ Thần).

- Đầu tư trang bị bình chứa ni tơ bảo quản tinh (Dung tích 30-35 lít). Số lượng bình trang bị: 2 cái thực hiện năm 2023.

- Đầu tư trang bị bình công tác (Dung tích 1-3,7 lít), số lượng bình trang bị: 10 bình.

+ Kinh phí: 697 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Nguồn vốn CTMTQG.

#### **4.4. Hỗ trợ lãi suất cho các hộ dân phát triển chăn nuôi lợn**

- Hỗ trợ lãi suất cho 15 hộ dân đầu tư phát triển chăn nuôi lợn địa phương theo hướng gia trại, trang trại (quy mô từ 10 đơn vị vật nuôi trở lên) để mua con giống, xây dựng chuồng trại, thức ăn chăn nuôi.

- Kinh phí: 8.513 triệu đồng.

+ Vốn vay ngân hàng: 7.500 triệu đồng.

+ Ngân sách hỗ trợ lãi suất: 1.013 triệu đồng.

### **5. Phát triển chăn nuôi đại gia súc**

#### **5.1. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi đại gia súc**

##### **5.1.1. Cải tạo đàn bò vàng địa phương**

- Tuyển chọn 250 con bò cái địa phương đủ tiêu chuẩn làm nền để phát triển, cải tạo giống, thông qua việc bình tuyển và giữ lại những con bò cái hiện có của huyện có ngoại hình đẹp, khối lượng lớn, khả năng sinh sản tốt và kiên quyết loại thải những con cái có chất lượng kém. Hỗ trợ tiền công chăm sóc cho các hộ chăn nuôi tham gia bình tuyển 6 triệu đồng/con.

- Kinh phí: 1.500 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn CTMTQG.

##### **5.1.2. Hỗ trợ giống**

- Hỗ trợ 60 con trâu, bò giống cho các hộ dân thuộc thôn biên giới tạo công ăn việc làm nâng cao thu nhập bảo đảm quốc phòng an ninh thuộc các xã, thị trấn biên giới (Sán Chải, Nàn Sán, Si Ma Cai).

- Kinh phí: 2.100 triệu đồng

- Nguồn vốn: Nguồn vốn CTMTQG.

##### **5.1.3. Hỗ trợ về tổ chức sản xuất**

- Hỗ trợ người dân chăn nuôi đại gia súc áp dụng công nghệ vào chăn nuôi hàng hóa (xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, bảo quản, tập huấn, chuyên giao công nghệ chế biến) thông qua các mô hình, tham quan học tập kinh nghiệm.

- Kinh phí: 1.000 triệu đồng

- Nguồn vốn: Nguồn vốn CTMTQG.

#### **5.2. Hỗ trợ thụ tinh nhân tạo**

##### **5.2.1. Lai tạo giống bò thịt chất lượng cao**

- Sử dụng tinh đông lạnh các giống bò thịt chất lượng cao phù hợp với các điều kiện của địa phương tinh bò Brahman, bò Sind, bò 3b... tạo bê lai hướng thịt chất lượng cao để nuôi thịt (sử dụng tinh bò nhập ngoại).

- Tổng số bò cái phối giống có chứa bằng tinh bò thịt chất lượng cao từ năm 2022-2025: Phối giống bằng tinh bò Brahman, bò Sind, bò 3b... 700 con.

- Vùng phối giống tập trung: Thực hiện 10/10 xã, thị trấn trong địa bàn huyện ưu tiên các xã có trình độ chăn nuôi cao hơn so với mặt bằng trung của huyện (Cán Cấu, Bản Mế, Nàn Sán, Sín Chéng, Si Ma Cai, Quan Hồ Thẩn).

### **5.2.2. Đầu tư hệ thống thụ tinh nhân tạo bò**

- Đầu tư trang bị bình chứa ni tơ bảo quản tinh (Dung tích 30-35 lít). Số lượng bình trang bị: 2 cái thực hiện năm 2023.

- Đầu tư trang bị bình công tác (Dung tích 1-3,7 lít), số lượng bình trang bị: 10 bình.

- Kinh phí: 837 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn CTMTQG.

### **5.3. Hỗ trợ lãi suất cho các hộ dân phát triển chăn nuôi đại gia súc**

- Hỗ trợ lãi suất cho 20 hộ dân đầu tư phát triển kinh tế chăn nuôi đại gia súc theo hướng gia trại, trang trại, nuôi nhốt, vỗ béo (quy mô 20 con gia súc trở lên) để mua con giống, xây dựng chuồng trại, thức ăn chăn nuôi.

- Kinh phí: 11.350 triệu đồng.

+ Vốn vay ngân hàng: 10.000 triệu đồng.

+ Ngân sách hỗ trợ lãi suất: 1.350 triệu đồng.

## **6. Nhu cầu vốn**

**Tổng vốn đầu tư: 99.866 triệu đồng**

Trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách hỗ trợ: 47.520 triệu đồng.

+ Nguồn vốn DN, dân góp, vốn vay: 52.346 triệu đồng.

*(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)*

## **IV. Giải pháp thực hiện**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp**

Cấp ủy, chính quyền các cấp xác định nhiệm vụ phát triển nông nghiệp hàng hóa là trọng tâm trong xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Từ đó tập trung lãnh đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; tổ chức thực hiện và nghiêm túc kiểm tra giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết; thường xuyên báo cáo, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, phân đấu hoàn thành toàn diện mục tiêu Nghị quyết trên địa bàn huyện Si Ma Cai.

### **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến tích cực trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân**

- Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nội dung Nghị quyết bằng các hình thức phong phú, phù hợp; Nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền phổ biến Nghị quyết, khơi dậy tiềm năng thế mạnh của huyện, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự chuyển biến tích cực trong việc cải tạo tập quán sản xuất từ nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; từ chăn nuôi gia súc thả rông sang hướng chăn nuôi gia trại,

trang trại, nuôi nhốt, vỗ béo để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, thích ứng với kinh tế thị trường, sản xuất hàng hóa và có khát vọng làm giàu.

- Tuyên truyền chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của Trung ương và của tỉnh (đặc biệt là Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 08/12/2021). Tuyên truyền sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, GAP, các quy trình kỹ thuật, quy chuẩn do các Cục, Vụ, Viện hướng dẫn; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân triển khai sản xuất đảm bảo đúng thời vụ, cơ cấu giống để đảm bảo hiệu quả sản xuất.

### **3. Nguồn lực đầu tư**

Nguồn lực từ ngân sách: Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025); kết hợp nguồn vốn hỗ trợ theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 và Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai.

Nguồn lực đóng góp từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân đóng góp; kết hợp với vốn vay từ các quỹ tín dụng.

### **4. Nâng cao chất lượng nguồn lực**

Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng hàng hóa, coi trọng việc đào tạo đội ngũ lao động nông nghiệp lành nghề, nhanh chóng tiếp cận và đưa khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ các sản phẩm tại địa phương.

### **5. Quy hoạch**

- Thực hiện chuyển đổi diện tích sản xuất các loại cây trồng kém hiệu quả (ngô,...) sang trồng các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn (dược liệu, rau, cây ăn quả,...). Khuyến khích liên kết tập trung đất đai tạo vùng sản xuất chuyên canh tập trung gần đường giao thông, có diện tích tập trung từ 5ha trở lên để thực hiện.

- Chú trọng phát triển mạnh chăn nuôi hộ gia đình tăng nhanh số lượng đàn và tỷ trọng giá trị chăn nuôi. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, HTX, liên hộ gia đình phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại.

### **6. Giải pháp về giống**

- Đối với sản xuất giống cây ăn quả: Các cơ sở sản xuất giống sử dụng cành ghép từ các cây, vườn cây đầu dòng được sở Nông nghiệp và PTNT công nhận để nhân giống đáp ứng đủ nhu cầu về cây giống trên địa bàn huyện.

- Giống lợn ưu tiên chọn lọc con giống địa phương (con giống ông bà) có thể trạng to, bốn chân vững chãi đi bằng móng, có nguồn gốc đẻ con nhiều, tiết sữa tốt và lông toàn thân đen không có đốm trắng, tai nhỏ, thân hình cân đối để tạo ra đàn lợn giống bố mẹ làm lợn nái sinh sản để tận dụng nguồn gen quý hiếm của lợn đen bản địa với nhiều ưu điểm về đặc tính kháng bệnh tốt và thích hợp với điều kiện khí hậu địa phương. Con giống ưu tiên sử dụng giống lợn địa



phương vì giống lợn địa phương có nhiều ưu thế về tính thích nghi với điều kiện tự nhiên.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào chăn nuôi lợn theo hướng trang trại, đặc biệt là trang trại sản xuất giống lợn để đảm bảo cung cấp lợn giống có chất lượng cao cho người chăn nuôi.

- Khuyến khích hộ dân chăn nuôi bằng thụ tinh nhân tạo, ưu điểm của phương pháp này là tạo ra được nhiều lợn lai có phẩm chất cao từ các lợn đực đã được kiểm tra, ngăn ngừa hiện trạng đồng huyết, giảm lây lan các bệnh truyền nhiễm, phương pháp này đòi hỏi phải có kỹ thuật cao (dẫn tinh viên) người nuôi lợn phải biết cách phát hiện đúng thời điểm lợn động dục và báo kịp thời cho dẫn tinh viên để tiến hành thụ tinh nhân tạo cho lợn.

- Đối với đàn đại gia súc ưu tiên sử dụng giống trâu, bò trong địa bàn tỉnh vì giống trâu, bò trong tỉnh có nhiều ưu thế về tính thích nghi với điều kiện tự nhiên. Con giống ưu tiên sử dụng có vóc dáng và thể trọng to, đối với trâu tận dụng nguồn trâu đực chọi phối nhảy trực tiếp với trâu cái địa phương; đối với bò tận dụng bò đực có kích thước lớn để nhảy phối trực tiếp hoặc thụ tinh nhân tạo để Sinh hóa đàn bò địa phương vừa đảm bảo nâng cao sản lượng thịt và tầm vóc trâu bò vừa đảm bảo có nguồn gen kháng bệnh khỏe của đàn bò địa phương. Tuyên truyền, vận động nhân dân tổ chức thiến bò đực có tầm vóc nhỏ, tránh giao phối cận huyết...

- Tập trung xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy suất nguồn gốc, công nhận quy trình canh tác tiêu chuẩn cho các sản phẩm của huyện; tổ chức quản lý chặt chẽ thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý thông qua việc cấp giấy chứng nhận vùng sản xuất và truy suất nguồn gốc sản phẩm.

## **7. Tổ chức sản xuất**

- Khai thác tốt những tiềm năng thế mạnh, đặc thù của huyện, phát huy lợi thế của từng vùng khí hậu, vùng sinh thái. Tăng cường liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; rà soát nhu cầu, duy trì và thành lập mới các THT, HTX tại vùng trồng cây ăn quả ôn đới; đào tạo nâng cao năng lực cho thành viên THT, HTX về quản trị, kỹ thuật, marketing theo hướng sản xuất hàng hoá.

- Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, hỗ trợ cải tiến mẫu mã, bao bì, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, thành lập các hiệp hội ngành, hàng để điều phối hoạt động sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Tổ chức Hội thảo, hội nghị khách hàng để tạo cơ hội giữa người sản xuất, người kinh doanh và các nhà quản lý cùng trao đổi, học tập kinh nghiệm phát triển sản xuất.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra hướng dẫn sử dụng các loại vật tư đầu vào cho sản xuất (giống, phân bón, thuốc BVTV) phù hợp với quy trình sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng, tổ chức quản lý tốt mã số vùng trồng.

- Tăng cường công tác thú y đảm bảo an toàn dịch bệnh cho gia súc. Hằng năm phải đạt tỷ lệ tiêm phòng trên 90% tổng đàn. Thực hiện tốt công tác kiểm

dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y. Quy hoạch vùng chăn nuôi gia súc tập trung.

- Thường xuyên đào tạo và cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ thú y cơ sở và có các chế độ ưu đãi phù hợp, nhằm gắn trách nhiệm cũng như tạo điều kiện để họ an tâm công tác.

- Tuyên truyền hướng dẫn nông dân xây dựng chuồng trại hợp lý, đảm bảo vệ sinh thú y. Khuyến khích các hộ dân làm chuồng trại cách xa nhà ở để đảm bảo vệ sinh môi trường và làm hầm Biogas để giải quyết khí đốt và làm sạch môi trường chăn nuôi theo hai hướng, cụ thể:

- + Đối với khu vực núi cao, diện tích đất hẹp, thiếu thốn về nguồn nước trong chăn nuôi. Ưu tiên xây dựng chuồng với tường cao, kín để đảm bảo tránh gió lùa, mùa Đông đảm bảo sức khỏe cho gia súc; Khuyến khích người chăn nuôi áp dụng đệm lót sinh học để giảm thải các chất thải từ lợn ra ngoài môi trường làm ô nhiễm môi trường xung quanh. Nhưng vẫn đảm bảo nguồn phân chuồng để bón cho cây sử dụng làm thức ăn chăn nuôi.

- + Đối với khu vực thấp hơn, ẩm áp và có nguồn nước dồi dào xây chuồng trại theo mô hình rộng rãi thoáng mát nhiều ô chuồng để đảm bảo chăn nuôi được cả lợn nái sinh sản và lợn thịt thương phẩm.

- Xây dựng lò mổ tập trung, để kiểm tra định kỳ và phun thuốc tiêu độc khử trùng nhằm hạn chế dịch bệnh lây lan.

### **8. Giải pháp chế biến, tiêu thụ sản phẩm**

- Tập trung phát triển chế biến một số sản phẩm như rượu ngâm mật, lê; ô mai mật để làm đa dạng các sản phẩm tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường công tác quảng bá sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng: Liên hệ, phối hợp với các cơ quan truyền thông của Trung ương, tỉnh, địa phương đưa các tin bài, quảng cáo... về cây Mật Tả van và Lê VH6 được phát rộng rãi trên các phương tiện thông tin, đại chúng để tất cả nhân dân trên cả nước biết đến góp phần tăng khả năng tiêu thụ nông sản. Thực hiện bài viết đặc sắc giới thiệu về cây Mật Tả van và Lê VH6: mùa vụ, thời gian thu hoạch, đặc điểm nhận diện, năng suất, sản lượng, hương vị đặc trưng của Mật Tả van và Lê VH6... Phối hợp quảng bá sản phẩm với các trang mạng lớn như kênh: youtube, facebook... Người dân có thể liên hệ, cung cấp thông tin cần thiết về nông sản địa phương, đề gia tăng lượng tiêu thụ nông sản.

- Tăng cường thương mại điện tử: Hàng năm mùa thu hoạch cây ăn quả ôn đới cũng là dịp nghỉ hè, nên một lượng lớn cán bộ, giáo viên cùng với lượng người dân tham gia bán hàng onlie thường xuyên, tạo thành một đội ngũ bán hàng đông đảo. Việc bán hàng online không chỉ giới hạn trong huyện, trong tỉnh mà vươn xa đến khắp các tỉnh thành trong cả nước.

- Liên kết với các công ty, doanh nghiệp ký kết hợp đồng cung ứng vật tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho bà con nhân dân, không để xảy ra tình trạng bà con sản xuất ra sản phẩm không tiêu thụ được.

- Khuyến khích các tổ chức và cá nhân xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc tập trung, tổ chức thu mua chế biến sản phẩm chăn nuôi, chế biến thức ăn gia súc.

Hỗ trợ tìm kiếm thị trường đầu vào như: Giống, thức ăn, thuốc thú y và thị trường đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, HTX có khả năng bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các hộ chăn nuôi.

## **V. Tổ chức thực hiện**

### **1. Phòng Nông nghiệp & PTNT**

- Tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch hàng năm để triển khai tổ chức thực hiện. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng các dự án trình phê duyệt để được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với phòng Tài chính - KH cân đối, bố trí các nguồn vốn thuộc thẩm quyền quản lý, tham mưu UBND huyện về việc phân bổ các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch.

### **2. Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp**

- Chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học tiên tiến vào sản xuất trong trồng trọt và chăn nuôi để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn các hộ dân tiêu chuẩn, kỹ thuật xây dựng chuồng trại hợp lý, đảm bảo vệ sinh thú y. Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức các lớp tập huấn cho người chăn nuôi. Trực tiếp triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ thụ tinh nhân tạo cho đàn vật nuôi.

- Thường xuyên theo dõi tình hình dịch bệnh hại, nhất là khi có dịch bệnh xảy ra, tập trung khống chế dịch bệnh không để lây lan. Hỗ trợ công tác chống dịch và tiêu huỷ gia súc bị nhiễm bệnh theo chính sách của Nhà nước.

- Thường xuyên giám sát, hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm. Ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các đơn vị thu mua, cam kết bao tiêu toàn bộ sản phẩm.

- Chủ trì trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản cho người dân; liên hệ, cung cấp thông tin về cây ăn quả ôn đới địa phương cho các sàn giao dịch điện tử đồng thời làm đầu mối đại diện của huyện.

### **3. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ, tình hình thực hiện đảm bảo mục tiêu, yêu cầu kế hoạch đề ra.

- Lập danh sách các hộ tham gia các chương trình, dự án, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT để lựa chọn danh sách các hộ thực hiện hằng năm và tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân, các đoàn thể, trưởng thôn vận động hướng dẫn nông dân thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao.

- Đề xuất thành lập các THT, HTX sản xuất để sản xuất tập trung tạo ra sản phẩm có khối lượng lớn, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để hỗ trợ thực hiện Kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định.

### **5. Phòng Kinh tế -HT**

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX và các cơ sở sản xuất xây dựng nhãn hiệu hàng hóa; Hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu mang địa danh và chỉ dẫn địa lý.

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT tích cực vận động, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của huyện.

### **6. Ngân hàng CSXH, ngân hàng Nông nghiệp**

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với nông lâm nghiệp, nông thôn đã ban hành; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để người dân có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất.

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các chương trình tín dụng cụ thể phục vụ phát triển nông lâm nghiệp, nông thôn góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **7. Đề nghị UBMTTQ và các đoàn thể huyện**

Chỉ đạo các Hội đoàn thể cấp xã, thị trấn tuyên truyền, vận động Hội viên, đoàn viên tích cực tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

### **VI. Chế độ báo cáo**

Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, hằng năm, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã thị trấn xây dựng báo cáo kết quả thực hiện, kiến nghị, đề xuất trong triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp báo cáo UBND huyện, BCĐ huyện.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Xuân Thành**